

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số 04/2025/DS-ST
Ngày 16-7-2025
Về: “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Công Danh

2. Ông Nguyễn Bá Lộc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tín, thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Khuê – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 182/2025/TLST – DS ngày 09 tháng 4 năm 2025, về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2025/QĐXX – ST ngày 13-6-2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 73/2025/QĐ-ST ngày 30-6-2025 giữa các bên:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S1. Địa chỉ Trụ sở: 2 N, Phường V, Quận C, Tp ..

Đại diện theo pháp luật: Nguyễn Đức Thạch D. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lã Quý Đ – Phó GĐCN kiêm TPGD Ngân hàng TMCP S1 – Chi nhánh B-P, theo giấy ủy quyền số: 4039/2024/QĐ-PC ngày 27-12-2024 “*V/v ủy quyền ký hợp đồng thỏa thuận, văn bản và tham gia tố tụng*” của Tổng Giám Đốc Ngân hàng TMCP S1.

Người đại diện theo pháp luật hiện nay: Ông Nguyễn Thanh N. Chức vụ: Quyền Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP S1, kể từ ngày 27-5-2025, theo Quyết định số: 3510/2025/QĐ-QTNNL ngày 22-5-2025 và Thông báo số: 1768/2025/TB-TGD ngày 27-5-2025.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng: Bà Vương Thị Kim N1. Chức vụ: Chuyên viên kiểm soát rủi ro-Phòng S1, là đại diện theo ủy quyền giấy ủy quyền số: 045/2025/GUQ-PGDLH ngày 03-3-2025.

Địa chỉ nhận các văn bản của Tòa án: Số 72 Hương lộ E, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã L, Thành phố Hồ Chí Minh). Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Cao Trung H, sinh ngày 28-01-1981; HKTT: Số nhà D, Tổ A, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (nay xã L, Thành phố Hồ Chí Minh). Vắng mặt lần 2 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03 tháng 3 năm 2025 và quá trình tố tụng tại Tòa, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần S1 bà Vương Thị Kim N1 trình bày:

Căn cứ vào Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân số 363-TTD/PGDLH ngày 15-8-2024 được ký kết với ông Cao Trung H và Ngân hàng TMCP S2 - P.

Chi tiết khoản vay tín chấp thẻ tín dụng của Ông Cao Trung H: Số thẻ 436438-5202; số tài khoản thẻ 3255139374; hạn mức thẻ hiện tại: 25.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi lăm triệu đồng); lãi suất thẻ thời điểm hiện tại: 2.49%/tháng. Mục đích sử dụng thẻ tín dụng là vay tiêu dùng cá nhân.

Khoản 1: Số thẻ 211251-5635; vay tiêu dùng nên ông H được vay số tiền 20.000.000 đồng và được trả gốc lãi mỗi tháng. Tính từ thời điểm kích hoạt và trả gốc, lãi hàng tháng đến ngày 02-3-2025, ông H còn nợ gốc khoản 1 số tiền: 19.455.863 đồng, lãi quá hạn và phí tồn đọng đến ngày 02-3-2025 là: 914.304 đồng. Tổng dư nợ tính đến ngày 02-3-2025 là: 20.370.167 đồng (Bằng chữ: Hai mươi triệu ba trăm bảy mươi ngàn một trăm sáu mươi bảy đồng).

Khoản 2: Số thẻ 436438-5202: Thẻ tín dụng, ông H đã sử dụng số tiền 5.000.000 đồng. Nợ gốc đến ngày 02-3-2025 là: 6.629.762 đồng, lãi quá hạn và phí tồn đọng đến ngày 02-3-2025 là: 253.656 đồng. Tổng dư nợ tính đến ngày 02-3-2025 là: 6.883.418 đồng. Tổng số tiền nợ trên chưa tính lãi, phí phát sinh sau ngày 02/03/2025 cho đến khi Ông Cao Trung H hoàn tất nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Tính đến hết ngày 02/03/2025, ông Cao Trung H đã nợ quá kỳ hạn thanh toán là 126 ngày do đó toàn bộ dư nợ vay của ông Cao Trung H đã chuyển sang nợ quá hạn. Ngân hàng chúng tôi đã nhiều lần mời Ông Cao Trung H đến Ngân hàng làm việc Ông Cao Trung H luôn cố tình trốn tránh, không hợp tác với Ngân hàng trong quá trình trả nợ.

Tại phiên tòa, bà Vương Thị Kim N1 yêu cầu buộc ông Cao Trung H phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ là 30.770.128 đồng, tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử cho đến khi ông H thanh toán hết nợ cho Ngân hàng tính theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Từ khi Tòa án thụ lý vụ án, đã nhiều lần triệu tập ông Cao Trung H đến Tòa giải quyết về số nợ Ngân hàng yêu cầu ông phải trả nhưng ông H vắng mặt không có lý do nên không xác định rõ yêu cầu.

- Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và nguyên đơn tuân theo quy định của pháp luật. Bị đơn không tuân theo quy định của pháp luật.

+ Tại phiên xét xử: Hội đồng xét xử, thư ký và nguyên đơn tuân theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng thương mại cổ phần S1 khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Cao Trung H trả tiền nợ gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nên xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông H hiện đang sinh sống tại xã L, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Cao Trung H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Theo giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân, ban hành kèm theo điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ cá nhân của Ngân hàng thương mại cổ phần S1, có hiệu lực từ ngày 01-7-2024, thì ông Cao Trung H được Ngân hàng thương mại cổ phần S1 (gọi tắt Ngân hàng) cấp thẻ tín dụng, số tiền vay 25.000.000 đồng, ông H nhận tiền vay ngay sau khi ký hợp đồng bằng cách chuyển toàn bộ số tiền vay vào số tài khoản thẻ: 3255139374 mang tên Cao Trung H. Cho thấy, việc vay tiền giữa hai bên là có thật. Theo Ngân hàng xác nhận ông H trả nợ hàng tháng không đều, có tháng trả có tháng không nhưng cũng chỉ trả đến ngày 25-01-2025 thì ngưng trả nợ ngân hàng chấm dứt thẻ tín dụng và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (thỏa thuận tại Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng ngân hàng). Căn cứ Bảng

tóm tắt sao kê ngày 16-7-2025 của Ngân hàng thì ông H còn nợ tổng số tiền: 30.770.128 đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng có cơ sở. Xét chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Lê Văn S phải nộp 1.539.000 đồng được tính như sau: (30.770.128 đồng x 5%). Ngân hàng không phải nộp án phí nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228, của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S1 đối với ông Cao Trung H.

Buộc ông Cao Trung H phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S1 tổng số tiền 30.770.128đ (Ba mươi triệu bảy trăm bảy mươi ngàn một trăm hai mươi tám đồng). Trong đó, nợ gốc: 25.085.625đ (Hai mươi lăm triệu không trăm tám mươi lăm ngàn sáu trăm hai mươi lăm đồng), lãi quá hạn 5.684.503đ (Năm triệu sáu trăm tám mươi bốn ngàn năm trăm lẻ ba đồng), từ ngày 17-7-2025 ông H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân số 363-TTD/PGDLH ngày 15-8-2024, ban hành kèm theo điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ cá nhân của Ngân hàng thương mại cổ phần S1, có hiệu lực từ ngày 01-7-2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Cao Trung H phải nộp 1.539.000đ (Một triệu năm trăm ba mươi chín ngàn đồng).

- Hoàn số tiền: 681.340đ (Sáu trăm tám mươi một ngàn ba trăm bốn mươi đồng) cho Ngân hàng thương mại cổ phần S1 theo Biên lai thu tạm ứng số 0002385 ngày 04-4-2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt quyền kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết công khai.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 6a, 7, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện KS ND khu vực 13-Tp. HCM;
- Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 13-Tp. HCM;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Thị Thanh Trúc